TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 26-04-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Xanh. Nghề nghiệp: Bí thư Đoàn phường Thạch Thang

2. Ông Phạm Xoa. Nghề nghiệp: Phó Chủ tịch Hội từ thiện và bảo vệ trẻ em quận Hải Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Ông Lê Nguyên Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn S1, tên gọi khác: Ben, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2004 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 0, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha Đoàn Văn D (c) và mẹ là bà Huỳnh Thị L2, sinh năm 1969 (s); bị cáo là con duy nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2019, đi cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng 6 tháng. Năm 2020, đi cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng 12 tháng.

Bị cáo bị tạm giam ngày 01/10/2021 tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc H1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2004 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKTT: K0, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: K0, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha Nguyễn Ngọc L3, sinh năm 1967 (s) và mẹ là bà Lưu Thị S2, sinh năm 1969 (s); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 01/10/2021 tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hoàng Hải H2, tên gọi khác: Bôn, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2005 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Phòng 0, nhà 0, Chung cư 0, Tổ 0, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha Nguyễn Văn H3, sinh năm 1986 (s) và mẹ là bà Trương Thị M, sinh năm 1984 (s); gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 17/5/2021, bị UBND phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính 1.625.000đồng về hành vi tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng và hành vi tàng trữ cất giấu trong người, đồ vật, phương tiện giao thông các loại dao, búa, các loại công cụ, phương tiện khác thường dùng trong lao động, sinh hoạt hằng ngày nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác.

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thành L1, tên gọi khác: L1 Sài Gòn, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2004 tại TP Hồ Chí Minh; Nơi ĐKTT: Tổ 0, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: K0, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha Nguyễn Thành S3, sinh năm 1981 (s) và mẹ là bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1980 (s); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 20/10/2021 tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đoàn Văn S1: Bà Huỳnh Thị L2, sinh năm: 1969 (là mẹ). Địa chỉ: 0, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn S1: Bà Trương Thị Bích T1 – Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc H1: Ông Nguyễn Ngọc L3, sinh năm: 1967 (là cha) và bà Lưu Thị S2, sinh năm: 1969 (là mẹ). Địa chỉ: K0, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H1: Ông Nguyễn Huy V1 – Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành L1: Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm: 1980 (là mẹ). Địa chỉ: K0, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành L1: Bà Lê Thị Hồng T2 – Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoàng Hải H2: Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm: 1986 (là cha) và bà Trương Thị M, sinh năm: 1984 (là mẹ). Địa

chỉ: Phòng 0, nhà 0, Chung cư 0, Tổ 0, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, bà M có mặt, ông H3 vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Hải H2: Ông Nguyễn Lê Minh V2 – Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: Công ty Luật TNHH N số 30 K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người bị hại:

Em Nguyễn Lê Quốc A1, sinh ngày: 03/01/2006. Địa chỉ: K0, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của em Nguyễn Lê Quốc A1: Ông Nguyễn Lê B, sinh năm: 1975 (là cha) và bà Ngô Thị Hồng N, sinh năm: 1977 (là mẹ). Địa chỉ: K0, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bà N có mặt, ông B vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Thành Đ – Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Huỳnh Thị L2, sinh năm: 1969. Địa chỉ: 0, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm: 1980. Địa chỉ: K0, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Ông Nguyễn Ngọc L3, sinh năm: 1967 và bà Lưu Thị S2, sinh năm: 1969. Địa chỉ: K0, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Bà Trương Thị M, sinh năm: 1984 (là mẹ). Địa chỉ: Phòng 0, nhà 0, Chung cư 0, Tổ 0, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Em Dương Nguyễn Quốc A2, sinh ngày 29/11/2004. Địa chỉ: K0, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Dương Nguyễn Quốc A2: Bà Nguyễn Thị Phương L4, sinh năm: 1973. Địa chỉ: K0, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Người làm chứng: Em Đỗ Danh Công T3, sinh ngày: 30/8/2007. Địa chỉ: 0, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Đỗ Danh Công T3: Bà Nguyễn Thị S4, sinh năm: 1982. Địa chỉ: X, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Đoàn Văn S1 có mâu thuẫn với Nguyễn Tiến Đ *(Không rõ lai lịch)* nên cả hai hẹn nhau giải quyết tại công viên đường L, thành phố Đà Nẵng. Trưa ngày 26/6/2021, tại một quán cà phê trên đường H, thành phố Đà Nẵng, Đoàn Văn S1 rủ Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Hoàng Hải H2, Nguyễn Thành L1 và cùng nhau bàn bạc, thống nhất đi tìm Đ để đánh *(S1, H1 có nhiệm vụ trực tiếp cầm dao chém; H2,*

L1 có nhiệm vụ chở S1, H1 đi chém nhau và đứng chờ chở về; nếu cả nhóm bị đánh trả thì H2, L1 tham gia hỗ trợ). Sau đó, H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 43D1-28213 chở H1 đến đường L, thành phố Đà Nẵng lấy 02 cây dao *(01 cây dao dài 50cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen - bạc dài 35cm, rộng khoảng 3cm; 01 cây dao dài 45cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 10cm, lưỡi dao cong có đầu nhọn bằng kim loại màu đen - bạc dài 35cm, chỗ rộng nhất khoảng 7cm)* cất vào trong cốp xe rồi cả nhóm cùng tập trung tại đường N, thành phố Đà Nẵng.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, L1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển kiểm soát 43E1-50333 chở S1; H2 điều khiển xe mô tô 43D1-28213 chở H1 đi ngang qua công viên trên đường L, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện có một nhóm thanh niên đang ngồi ở vỉa hè *(do nhầm tưởng là nhóm của Đ)* nên cả nhóm dừng xe tại một kiệt gần đó để S1 và H1 mỗi người lấy 01 cây dao trong cốp xe ra cầm trên tay, rồi cả nhóm quay lại khu vực nhóm thanh niên đang ngồi. Lúc này L1 và H2 ở ngoài xe chờ sẵn, S1 và H1 mỗi người cầm 01 cây dao cùng xông vào nhóm thanh niên đuổi chém nhiều nhát vào hai chân gây thương tích cho Nguyễn Lê Quốc A1. Sau khi chém xong, S1 và H1 lên xe máy do L1 và H2 chờ sẵn chở bỏ đi còn Quốc A1 được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện G. Trên đường đi về, S1 và H1 vứt 02 cây dao tại khu vực Bệnh viện V.

Đến ngày 01/7/2021, Nguyễn Văn S1 ra đầu thú tại Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Vật chứng thu giữ:

- Đoàn Văn S1 tự giao nộp khi ra đầu thú:

+ 01 cây dao dài 50cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 15cm, lưỡi dao thẳng bằng kim loại có hai màu đen - bạc dài 35cm, rộng 3cm.

+ 01 cây dao dài 45cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 10cm, lưỡi dao cong có đầu nhọn bằng kim loại có hai màu đen - bạc dài 35cm, chỗ rộng nhất 7cm.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ BKS: 43D1-28213, số khung: 026231, số máy: 0038242 do bà Huỳnh Thị L2 *(mẹ ruột của S1)* tự giao nộp.

- 01 áo khoác dài tay màu đen và 01 quần jean lửng màu xanh của Nguyễn Ngọc H1.

- 01 áo thun ngắn tay màu đen và 01 quần jean lửng màu xám của Nguyễn Hoàng Hải H2.

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone X màu trắng, số Imei: 354864095410958, gắn sim số 0702304368 của Nguyễn Thành L1.

- 02 đĩa CD chứa 04 đoạn video ghi lại hình ảnh S1, H1, H2, L1 điều khiển 2 xe mô tô đi trên đường N; đường T; đường P; đường T, thành phố Đà Nẵng *(Được lưu theo hồ sơ vụ án)*.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 137/TgT ngày 14/7/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế thành phố Đà Nẵng kết luận tỷ lệ thương tích của Nguyễn Lê Quốc A1:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mặt sau - ngoài đùi phải sắc gọn, đứt bán phần gân cơ nhị đầu và cơ bán gân đã được phẫu thuật. Hiện tại tổn thương bên ngoài đã lành sẹo.

- Vết thương mặt trước gối phải rách bao bánh chè mặt trước, đã được phẫu thuật. Hiện tại tổn thương bên ngoài đã lành sẹo, vận động chân phải trong giới hạn bình thường.

- Vết thương mặt trước đoạn 1/3 dưới cẳng chân phải, rách màng xương, mẻ xương chày đã được phẫu thuật. Hiện tại tổn thương bên ngoài đã lành sẹo.

- Vết thương mặt trước gối trái sắc gọn, thông ổ khớp gối, gãy vát lồi cầu xương đùi, đứt gân cơ tứ đầu đùi, rách bao cơ, đứt bán phần cơ rộng ngoài, một phần dây chằng bên trong bánh chè đã được phẫu thuật và bất động chân trái trong nẹp. Hiện tại chân trái đang còn bất động trong nẹp kiểu đùi - cẳng chân, tổn thương bên ngoài đã lành sẹo, vận động khớp gối trái hạn chế (từ 0 độ đến trên 125 độ).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **26%.**

3. Cơ chế và vật gây thương tích: Tổn thương nêu trên là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây thương tích phù hợp với vật sắc gây ra.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 13/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Đoàn Văn S1, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Hoàng Hải H2 và Nguyễn Thành L1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt Đoàn Văn S1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc H1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hoàng Hải H2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thành L1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây dao dài 50cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 15cm, lưỡi dao thẳng bằng kim loại có hai màu đen - bạc dài 35cm, rộng 3cm; 01 cây dao dài 45cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 10cm, lưỡi dao cong có đầu nhọn bằng kim loại có hai màu đen - bạc dài 35cm, chỗ rộng nhất 7cm.

- 01 áo khoác dài tay màu đen và 01 quần jean lửng màu xanh của Nguyễn Ngọc H1.

- 01 áo thun ngắn tay màu đen và 01 quần jean lửng màu xám của Nguyễn Hoàng Hải H2.

Hoàn trả lại cho Nguyễn Thành L1 01 ĐTDĐ hiệu Iphone X màu trắng, số Imei: 354864095410958, gắn sim số 0702304368.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Đoàn Văn S1 thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Nguyễn Ngọc H1 thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Nguyễn Hoàng Hải H2 thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Nguyễn Thành L1 thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Đoàn Văn S1 không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn S1 trình bày luận cứ bào chữa: Thống nhất về tội danh theo truy tố của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội khi đang ở tuổi vị thành niên, còn bồng bột, do cha mất sớm nên bị cáo thiếu tình cảm và sự giáo dục của cha, một mình mẹ phải lo bươn chải nên điều kiện giáo dục hạn chế, bị cáo đang đi học nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên phải nghỉ học đi làm. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự thú, thành khẩn khai báo. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc mà đề nghị xử mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

Bà Huỳnh Thị L2 trình bày: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Đoàn Văn S1. Không có yêu cầu gì đối với chiếc xe Honda Lead màu đỏ BKS: 43D1-28213 và không có ý kiến gì đối với số tiền đã bồi thường cho người bị hại.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H1 không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H1 trình bày luận cứ bào chữa: Không có ý kiến tranh luận về tội danh theo truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thành khẩn khai báo, do nghe lời rủ rê của bạn bè, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế. H1 có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng dưới mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Ông Nguyễn Ngọc L3 và bà Lưu Thị S2 trình bày: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Ngọc H1, cho H1 được hưởng án treo và không có ý kiến gì đối với số tiền đã bồi thường cho người bị hại.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Hải H2 không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Hải H2 trình bày luận cứ bào chữa: Không có ý kiến tranh luận về tội danh theo truy tố của Viện kiểm sát mà chỉ phân tích về nguyên nhân, động cơ phạm tội và vai trò của bị cáo trong vụ án. Bị cáo là người bị rủ rê, bị lôi kéo, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức chưa đầy đủ về hành vi, hậu quả, bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình. H2 có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng dưới mức án thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo đang đi học và có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bà Trương Thị M trình bày: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho H2, cho H2 được hưởng án treo và không có ý kiến gì đối với số tiền đã bồi thường cho người bị hại.

Bị cáo Nguyễn Thành L1 không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành L1 trình bày luận cứ bào chữa: Không có ý kiến tranh luận về tội danh theo truy tố của Viện kiểm sát tuy nhiên tình tiết định khung có tổ chức là chưa rõ. Vai trò của bị cáo L1 trong vụ án này là thấp nhất. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. L1 có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng dưới mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bà Nguyễn Thị Hồng P trình bày: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho L1, cho L1 được hưởng án treo và không có ý kiến gì đối với số tiền đã bồi thường cho người bị hại.

Người bị hại trình bày: Không có ý kiến tranh luận, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Viện kiểm sát truy tố về hành vi của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo là hung hãn, liều lĩnh, côn đồ gây hậu quả nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Đề nghị HĐXX cần phân hóa vai trò của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi, hậu quả các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, hoàn cảnh của các bị cáo đều khó khăn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên đề nghị HĐXX xem xét.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại trình bày: Không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Đoàn Văn S1 nói lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi người bị hại, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

Bị cáo Nguyễn Văn H1 nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Hải H2 nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã thấy ăn năn, hối cải mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Thành L1 nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong HĐXX xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/6/2021, tại trước Công viên H, đường L, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Đoàn Văn S1 rủ, bàn bạc, thống nhất, cấu kết chặt chẽ với Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Hoàng Hải H2, Nguyễn Thành L1 cùng thực hiện hành vi dùng 02 cây dao chém nhiều nhát vào hai chân Nguyễn Lê Quốc A1 *(15 tuổi, 5 tháng, 23 ngày)* gây thương tích 26%. Hành vi nêu trên của các bị cáo Đoàn Văn S1, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Hoàng Hải H2 và Nguyễn Thành L1 đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] **Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy:**

Đây là vụ án có đồng phạm giữa các bị cáo có sự cấu kết chặt chẽ, S1 là người khởi xướng, rủ rê H1, H2 và L1 cùng đi đánh nhau, S1 cầm đầu và phân công vai trò cho các bị cáo khác, giữa các bị cáo có sự bàn bạc, thống nhất, để chuẩn bị công cụ H1 và H2 đi lấy hung khí, S1 và H1 là người ngồi sau là người

trực tiếp xông vào đánh A1, H2 và L1 không trực tiếp đánh A1 mà đứng ngoài chờ S1 và H1 đánh nhau xong thì nhanh chóng chở đồng phạm trốn thoát nên đây là phạm tội có tổ chức.

Xuất phát từ việc Đoàn Văn S1 có mâu thuẫn với Nguyễn Tiến Đ *(Không rõ lai lịch)* cả hai hẹn nhau giải quyết tại công viên H đường L, thành phố Đà Nẵng, khi S1 ngồi uống cà phê cùng H2, H1 và L1, S1 rủ H1, H2 và L1 cùng đi đánh Nguyễn Tiến Đ thì cả bọn đồng ý, S1 hỏi có hàng không thì cả bọn đều hiểu là có hung khí không thì H1 nói có và sẽ đi lấy, S1 đưa xe honda Lead biển kiểm soát 43D1-282.13 của mình đang đi cho H1 và H2 để đi lấy hung khí và hẹn gặp nhau tại đường N. Sau khi lấy hung khí là 01 cây dao dài 50cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 15cm, lưỡi dao thẳng bằng kim loại có hai màu đen - bạc dài 35cm, rộng 3cm và 01 cây dao dài 45cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 10cm, lưỡi dao cong có đầu nhọn bằng kim loại có hai màu đen - bạc dài 35cm, chỗ rộng nhất 7cm là loại hung khí nguy hiểm, thì H1 cất trong cốp xe và đến điểm hẹn. H2 chở H1 trên xe Lead, L1 chở S1 trên xe Winner biển kiểm soát 43E1 – 503.33 cùng đi đến công viên H, khi đến nơi thấy nhóm thanh niên đang tụ tập tại công viên H thì các bị cáo không hỏi rõ có phải là người có mâu thuẫn với S1 hay không mà S1 và H1 cầm hung khí chém vào chân Nguyễn Lê Quốc A1 gây thương tích thể hiện tính côn đồ, hung hãn, H2 và L1 ngồi trên xe để chờ S1 và H1 chém xong thì chở nhau trốn thoát. Hậu quả Nguyễn Lê Quốc A1 bị thương tích, tỷ lệ thương tích là 26%, thời điểm A1 bị gây thương tích là 15 tuổi 15 tháng 23 ngày nên các bị cáo đã phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do đồng phạm gây ra. Hành vi phạm tội của các bị cáo được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự

[4]**Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo thì thấy:**

Các bị cáo là người chưa thành niên, tuy nhiên các bị cáo hung hãn, liều lĩnh xem thường pháp luật, đã xử sự bằng bạo lực. Khi nghe S1 rủ cùng đến công viên H để đánh trả thù thì tất cả không có ý kiến gì, S1 là người rủ rê, khởi xướng, hỏi tìm hung khí, H1 là người tham gia tích cực đi lấy hung khí và thực hành chém A1, H2 chở H1 đi lấy hung khí là người chở H1 đến Công viên , L1 chở S1. H2 và L1 không trực tiếp đánh A1 nhưng các bị cáo biết mục đích các đồng bọn đến công viên H để đánh trả thù thể hiện ý chí của các bị cáo cũng thống nhất việc đến đánh Nguyễn Lê Quốc A1. Do đó cần xử phạt nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo đồng thời ngăn ngừa những người khác có hành vi tương tự.

Đoàn Văn S1 là người chủ động khởi xướng, rủ rê, hỏi tìm hung khí và thực hành tích cực chém gây thương tích cho A1, bị cáo xúi dục người chưa thành niên phạm tội là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của mình gây ra, hình phạt của bị cáo phải cao hơn các bị cáo đồng phạm trong vụ án, cần phải cách

ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục đối với bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đoàn Văn S1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, bị cáo đã đầu thú khi Cơ quan công an phát hiện hành vi phạm tội, HĐXX sẽ áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nguyễn Ngọc H1 khi nghe S1 rủ đi đánh nhau thì H1 đồng ý, tham gia tích cực, đi lấy hung khí và xông vào chém A1. Do vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của mình gây ra. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc H1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, gia đình bị cáo khó khăn nên HĐXX sẽ áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng Hải H2 và Nguyễn Thành L1 có vai trò thứ yếu, giúp sức, H2 chở H1 đi lấy hung khí, H2 chở H1 và L1 chở S1 đến công viên H đứng chờ nên vai trò của H2 tích cực hơn L1. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo H2 và L1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, gia đình các bị cáo khó khăn nên HĐXX sẽ áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại và đại diện người bị hại yêu cầu HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên HĐXX sẽ áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo.

Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức có phần hạn chế nên HĐXX xem xét áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội cho các bị cáo theo quy định tại Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Về luận cứ bào chữa của các luật sư và trình bày của người đại diện hợp pháp của các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến sức khoẻ của người khác, xem thường pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn công cộng tại địa phương, các bị cáo phạm tội có tổ chức và có nhiều tình tiết định khung hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật. Vì vậy không chấp nhận yêu cầu áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự và không chấp nhận áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H1 và Nguyễn Thành L1, không chấp nhận áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Hải H2.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý tang vật:

Về dân sự: Gia đình các bị cáo Đoàn Văn S1, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Hoàng Hải H2, Nguyễn Thành L1 đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích cho Nguyễn Lê Quốc A1 với tổng số tiền là 16.000.000 đồng. Gia đình người bị hại đã nhận tiền và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa hôm

nay, bị hại và gia đình người bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý tang vật:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ BKS: 43D1-28213, số khung: 026231, số máy: 0038242 do ông Đoàn Văn D *(Cha ruột của S1 - hiện đã chết)* đứng tên chủ sở hữu. Xe này do bà Huỳnh Thị L2 *(Là vợ ông D)* đang quản lý. Ngày 26/6/2021, S1 tự ý lấy xe đi chơi, bà Loan không biết S1 sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả lại cho bà Loan là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner BKS: 43E1-50333 do ông Huỳnh Đức Lam T3 *(Sinh năm: 2000, trú: P. T, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng)* đứng tên chủ sở hữu. Cuối tháng 3/2021, T3 nhờ mẹ ruột là bà Võ Thị M *(Sinh năm: 1968, trú: P. T, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng)* bán giúp. Ngày 30/3/2021, M nhờ ông Huỳnh Q *(Sinh năm: 1973, trú: P. A, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng)* bán xe trên cho ông Phan L4 *(Sinh năm: 1975, trú: P. T, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng)* với giá 23.500.000đồng. Ngày 19/5/2021, ông L4 bán xe trên cho bà Nguyễn Thị Phương L3 *(Sinh năm: 1973, trú: P. T, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng)*. Ngày 26/6/2021, Dương Nguyễn Quốc A2 *(con ruột của bà L3)* tự ý lấy xe đi chơi và cho Nguyễn Thành L1 mượn. Bà L3 và Dương Nguyễn Quốc A2 không biết việc L1 sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không xử lý là có căn cứ. Ngày 01/10/2021, bà L3 bán lại xe trên cho ông Phan L4 với giá 21.000.000đồng. Sau đó, ông L4 bán cho một người *(Không rõ lai lịch).* Hiện Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 cây dao dài 50cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 15cm, lưỡi dao thẳng bằng kim loại có hai màu đen - bạc dài 35cm, rộng 3cm; 01 cây dao dài 45cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 10cm, lưỡi dao cong có đầu nhọn bằng kim loại có hai màu đen - bạc dài 35cm, chỗ rộng nhất 7cm là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 áo khoác dài tay màu đen và 01 quần jean lửng màu xanh của Nguyễn Ngọc H1 là tài sản của H1 và 01 áo thun ngắn tay màu đen và 01 quần jean lửng màu xám của Nguyễn Hoàng Hải H2 là tài sản của H2 nhưng H1 và H2 không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone X màu trắng, số Imei: 354864095410958, gắn sim số 0702304368 của Nguyễn Thành L1 là tài sản của L1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho L1.

Vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2022.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Văn S1, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Hoàng Hải H2 và Nguyễn Thành L1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Đoàn Văn S1 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, ngày 01/10/2021.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc H1 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, ngày 01/10/2021.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt xử phạt Nguyễn Hoàng Hải H2 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt xử phạt Nguyễn Thành L1 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, ngày 20/10/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao dài 50cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 15cm, lưỡi dao thẳng bằng kim loại có hai màu đen - bạc dài 35cm, rộng 3cm; 01 cây dao dài 45cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 10cm, lưỡi dao cong có đầu nhọn bằng kim loại có hai màu đen - bạc dài 35cm, chỗ rộng nhất 7cm; 01 áo khoác dài tay màu đen và 01 quần jean lửng màu xanh của Nguyễn Ngọc H1; 01 áo thun ngắn tay màu đen và 01 quần jean lửng màu xám của Nguyễn Hoàng Hải H2.

Hoàn trả lại: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone X màu trắng, số Imei: 354864095410958, gắn sim số 0702304368 của Nguyễn Thành L1.

Vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2022.

4. Về án phí: Đoàn Văn S1, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Hoàng Hải H2 và Nguyễn Thành L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- CA quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Thảo